DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 01

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 1890***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** 15 ***tháng 07 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/ of BoA Director)***

Tên phòng xét nghiệm:	**Phòng xét nghiệm Phòng khám đa khoa Bệnh viện Tràng An**
Medical Laboratory:	***Laboratory of Trang An Hospital General Clinic***
Cơ quan chủ quản:	**Phòng khám Đa khoa Bệnh viện Tràng An** **Chi nhánh Công ty TNHH Phát triển Công nghệ y học**
Organization:	***Trang An Hospital General Clinic*** ***Branch of Medical Technology Development Co., Ltd.***
Lĩnh vực xét nghiệm:	**Hoá sinh**
Field of medical testing:	***Biochemistry***
Người phụ trách/ *Representative:*	**Trần Thanh Sơn** ***Tran Thanh Son***

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 213**

Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:* **ISO 15189:2022**

Hiệu lực/ *Validation:* từ ngày 15 / 7 /2026 đến ngày 18/3/2030

Địa chỉ/ *Address:* **52 Hàng Cháo + (32+34) Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội**

52 Hang Chao + (32+34) Ton Duc Thang Street, O Cho Dua Ward, Ha Noi City

Địa điểm/ *Location:* **52 Hàng Cháo + (32+34) Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội**

52 Hang Chao + (32+34) Ton Duc Thang Street, O Cho Dua Ward, Ha Noi City

Điện thoại/ *Tel*: **0243.7323686**

Email: **phattriencongngheyhoc@gmail.com**

Website: **www.benhvientrangan.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 01

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS FIRST EXPANSION

VILAS Med 213

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**

Discipline of medical testing: ***Biochemistry***

STT *No.*	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) *Type of sample (anticoagulant-if any)*	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm *(The name of medical tests)*	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm *(Principle/ Technical test)*	Phương pháp xét nghiệm *(Test method)*
1.	**Huyết tương (NaF)** ***Plasma (NaF)***	Định lượng Glucose *Determination of Glucose*	Hexokinase *Hexokinase method*	QTKT.HS.AU.05 (2026) (AU 480)
2.	**Huyết tương (Heparin)** ***Plasma (Heparin)***	Đo hoạt độ Aspartate Aminotransferase (AST) *Determination of Aspartate Aminotransferase (AST)*	Động hoc enzym *Enzyme kinetics. UV*	QTKT.HS.AU.01 (2026) (AU 480)
3.		Đo hoạt độ Alanin Aminotransferase (ALT) *Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)*	Động hoc enzym *Enzyme kinetics. UV*	QTKT.HS.AU.02 (2026) (AU 480)
4.		Định lượng Cholesterol toàn phần *Determination of total Cholesterol*	Emzym so màu *Enzymmatic Colormetric*	QTKT.HS.AU.06 (2026) (AU 480)
5.		Định lượng Ure *Determination of Ure*	Động hoc enzym *Enzyme kinetics. UV*	QTKT.HS.AU.03 (2026) (AU 480)
6.		Định lượng Triglycerid *Determination of Triglycerid*	Emzym so màu *Enzymmatic Colormetric*	QTKT.HS.AU.07 (2026) (AU 480)

Ghi chú*/ Note:*

QTKT.HS …: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory Developed Method*

Trường hợp Phòng xét nghiệm cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the medical laboratory that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*